

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1156/QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 02 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đồng
Chàm - Mai Hoàng, Đồng Cửa - Thôn Cắm, xã Phúc Sơn, huyện Tân
Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị; Nghị định 72/2019 NĐ-CP ngày 30/08/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật kiến trúc.

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng” - (QCVN:01/2021/BXD);

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Văn bản số 3833/UBND-XD ngày 27/08/2020 về việc thực hiện các khu đô thị trên địa bàn tỉnh; Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Bắc Giang. Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn đến 2025; Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2025; Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND huyện về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên; Quyết định số 176a/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đồng Chàm - Mai Hoàng, Đồng Cửa - Thôn Cắm, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Biên bản họp lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư ngày 29/9/2021 và Phiếu tham gia ý kiến của nhân dân có liên quan đối với việc Lập Quy hoạch chi tiết khu dân cư Đồng Chàm-Mai Hoàng, Đồng Cửa - thôn Cắm, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500);

Căn cứ Công văn số 2912/SXD-QHKT ngày 18/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đồng Chàm-Mai Hoàng, Đồng Cửa-Thôn Cắm, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Kết luận phiên họp UBND huyện Tân Yên ngày 20/10/2021 tại Thông báo số 117/TB-UBND ngày 24/10/2021 về nội dung Hồ sơ Quy hoạch chi tiết khu dân cư Đồng Chàm - Mai Hoàng, Đồng Cửa - thôn Cắm, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo số 312a/BCTĐ-KTHT ngày 28/10/2021 về việc thẩm định đồ án Quy hoạch chi tiết khu dân cư Đồng Chàm - Mai Hoàng, Đồng Cửa - thôn Cắm, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết khu dân cư Đồng Chàm - Mai Hoàng, Đồng Cửa - thôn Cắm, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500,, với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, ranh giới và quy mô nghiên cứu

a) Khu vực lập quy hoạch thuộc địa phận hành chính xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

b) Ranh giới nghiên cứu

- Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây: Giáp với ruộng canh tác và đường vào thôn Cẩm;
- Phía Nam: Giáp đường ĐT294 và một phần dân cư hiện trạng dọc trục đường 294;
- Phía Bắc: Giáp khu dân cư hiện trạng thôn Cẩm;

c) Quy mô:

- Quy mô lập quy hoạch xây dựng có diện tích: khoảng 11,32 ha.
- Quy mô dân số khoảng 1.200 người.

2. Quy hoạch sử dụng đất

2.1. Cơ cấu sử dụng đất khu dân cư

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất ở	ĐO	30.506,40	26,96%
II	Đất giáo dục	ĐGD	2.371,90	2,10%
III	Đất nhà Văn Hóa	DVH	2.480,40	2,19%
IV	Đất thương mại dịch vụ	TMDV	2.757,40	2,44%
V	Đất hạ tầng	HT	9.551,00	8,44%
1	Bãi đỗ xe	P	4.167,50	
2	Điểm gom rác thải, cấp điện, cấp nước	R	369,60	
3	Hạ tầng sau nhà		5.013,90	
VI	Đất cây xanh	CX	12.303,10	10,87%
VII	Đất hoàn trả nghĩa trang	NT	431,60	0,38%
VIII	Đất giao thông	GT	52.761,42	46,62%
Tổng			113.163,22	100%

2.2. Quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng

* Khu đất nhà văn hóa: Ký hiệu lô đất: DVH; tổng diện tích là 2.480,40 m² ; chiếm 2,19%; mật độ xây dựng trong lô đất tối đa 40%; tầng cao từ 1÷2 tầng.

* Khu đất thương mại - dịch vụ: Ký hiệu lô đất: TMDV; tổng diện tích là 2.757,4 m²; chiếm 2,44%; mật độ xây dựng trong lô đất tối đa 60%; tầng cao từ 1÷5 tầng.

* Khu đất dân ở mới: Ký hiệu lô đất là LK; tổng diện tích là: 30.506,4 m²; chiếm 26,96% (*Quy hoạch SDD của Tân Yên giai đoạn 2021 - 2030 là 40.000m²*);

* Khu cây xanh, mặt nước: Ký hiệu lô đất là CX; tổng diện tích khoảng 12.303,1 m² ; chiếm 10,87%.

* Đất giao thông: Có tổng diện tích 52.761,42 chiếm tỷ lệ 46,62%.

* Khu đất hạ tầng: Ký hiệu lô đất là HT; tổng diện tích khoảng 9.551 m² ; chiếm 8,44%.

2.3. Khoảng lùi công trình

Khoảng lùi tối thiểu được xác định dựa vào chiều cao tầng ô đất trong Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, chỉ giới các tuyến đường giao thông và quy định trong các văn bản pháp luật về Quy hoạch đô thị.

- Khu nhà ở chia lô: Mật độ xây dựng từ 80% - 100%; tầng cao từ 2 đến 4 tầng; chỉ giới xây trùng với với chỉ giới đường đỏ.

- Công trình nhà văn hóa: Mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao tối đa 3 tầng, chỉ giới xây dựng lùi 4,0m so với chỉ giới đường đỏ.

- Công trình thương mại dịch vụ: Mật độ xây dựng tối đa 60%; tầng cao tối đa 5 tầng, chỉ giới xây dựng lùi 4,0m so với chỉ giới đường đỏ.

- Công trình giáo dục mầm non: Mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao tối đa 2 tầng, chỉ giới xây dựng lùi 4,0m so với chỉ giới đường đỏ

3. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

3.1. Quy hoạch giao thông

Mạng lưới đường của khu dân cư được thiết kế mới và mở rộng kết hợp với mạng lưới đường hiện có tạo thành một mạng lưới liên hoàn, đảm bảo sự liên kết giữa các khu chức năng trong khu dân cư với tổng chiều dài các tuyến đường 2.950,75 m.

+ Mặt cắt 1-1 rộng 16,50m (*không kể phạm vi nền đường tỉnh ĐT294*); trong đó lòng đường 8,0 m; dải phân cách bên phải rộng 2,50m và hè đường bên trái tuyến rộng 6,0m.

+ Mặt cắt 2-2 rộng 22,0 m; trong đó lòng đường 10,0m; hè đường hai bên mỗi bên rộng 6,0m.

+ Mặt cắt 3-3 rộng 19,0 m; trong đó lòng đường 10,0m; hè đường phải rộng 3,00m bên trái rộng 6,00m.

+ Mặt cắt 4-4 rộng 15,20m; trong đó lòng đường 10,0m; hè đường phải rộng 2,20m bên trái rộng 3,00m.

+ Mặt cắt 5-5 rộng 16,0m; trong đó lòng đường 10,0m; hè đường hai bên mỗi bên rộng 3,0m

+ Mặt cắt 6-6 rộng 24,0 m; trong đó lòng đường 10,0m; hè đường hai bên mỗi bên rộng 6,0m

+ Mặt cắt 7-7 rộng 21,0 m; trong đó lòng đường 12,0m; hè đường bên phải rộng 3,0m bên trái rộng 6,0m

+ Mặt cắt 8-8 rộng 17,0 m; trong đó lòng đường 8,0m; hè đường bên phải rộng 3,0m bên trái rộng 6,0m

+ Mặt cắt 9-9 rộng 15,9m; trong đó lòng đường 10,0m; hè đường bên phải rộng 2,9m bên trái rộng 3,0m

+ Mặt cắt 10-10 rộng 8,0m; trong đó lòng đường 5,0m; hè đường bên phải rộng 3,00m.

+ Mặt cắt 11-11 rộng 8,0m; trong đó lòng đường 5,0m; hè đường bên phải rộng 3,00m.- Bãi đỗ xe: có tổng diện tích 2.094 m².

3.2. Quy hoạch san nền

- Mặt nền trong toàn khu vực sau khi hoàn thiện việc san lấp đạt cao độ nền không chế, độ dốc ngang theo mặt bằng quy hoạch, cần lu, lèn và tạo độ dốc ta luy hoặc gia cố mái taluy đảm bảo sự ổn định cho nền sau khi san lấp.

- Sau khi hoàn thiện mặt nền đảm bảo thoát nước mặt nhanh nhất.

- Cốt san nền thiết kế được lấy theo cốt thiết kế các tuyến theo quy hoạch.

- Cốt san nền thấp nhất là +13.45(m); cốt san nền cao nhất là +15.20(m)

3.3. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

- Hiện trạng có mương thủy lợi phục vụ cho cánh đồng phía tây dự án, dự kiến hoàn trả mương hiện trạng bằng rãnh B1000 lấy nước từ sông máng dẫn đến điểm hoàn trả.

- Trên đường tỉnh lộ 294 phía nam dự án bố trí 1 cống D800 qua đường hoàn trả hiện trạng, cốt đáy cống 11.64m

- Lưu vực thoát nước: Toàn bộ khu vực quy hoạch được chia thành 3 lưu vực lớn là :

+ Lưu vực 1: Phía bắc dự án thoát ra sông máng qua cửa xả D1000

+ Lưu vực 2: Phía nam dự án thoát ra sông máng qua cửa xả D1000

+ Lưu vực 3: Phía nam dự án thoát ra mương tiêu hoàn trả D1000

- Vật liệu sử dụng của hệ thống thoát nước mưa là cống BTCT. Các cống có đường kính D600 là cống miệng bát, cống có đường kính \geq D1000 là cống có gờ âm dương.

- Các ga thu nước mưa bao gồm ga thu trực tiếp thiết kế kết hợp với ga thăm và ga thu trực tiếp riêng biệt được nối ga thăm bằng cống ngang đường BTCT D400. Các hố ga và hố thu trên vỉa hè có kết cấu tường xây gạch, đáy đan bê tông. Các hố ga dưới lòng đường được đổ bê tông và đáy đan chịu lực.

3.4. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn cấp nước: Nguồn cấp nước cho khu vực dự kiến lấy từ nhà máy nước sạch theo quy hoạch chung nông thôn mới xã Phúc Sơn và dự kiến từ nguồn dự kiến nhà máy nước sạch DNP Bắc Giang cấp đến. Hiện tại nguồn cấp nước lấy từ giếng khoan tại Dự án.

- Quy hoạch cấp nước:

Nước được cấp vào khu vực quy hoạch tại các điểm đầu nối trên tuyến ống D110. Mạng lưới đường ống được tổ chức theo sơ đồ vòng kết hợp nhánh cắt xương cá đảm bảo cấp nước cho khu vực thiết kế. Cụ thể: Lắp đặt mạng lưới cấp nước, căn cứ vào các tiêu chuẩn dùng nước xác định được đường kính ống lớn

nhất là D110 và nhỏ nhất là DN25, đường ống được dùng là ống nhựa HDPE. Các tuyến ống được lắp đặt phía trước nhà và có đồng hồ van chặn để tiện cho công tác quản lý; đường ống được đặt dưới vỉa hè, độ sâu tối thiểu ống cấp nước dịch vụ là 0,5m, độ sâu tối thiểu ống cấp nước phân phối là 0,7m, ống qua đường đặt trong ống lồng thép độ sâu tối thiểu 0,7m. Nhu cầu cấp nước của khu vực lập quy hoạch là 210m³/ngđ.

3.5. Quy hoạch cấp điện

a) Nguồn điện.

- Phương án cấp điện: Khu vực được cấp điện do nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua lộ 472-NN;

b) Lưới điện.

- *Lưới điện trung thế 22kV*: Hoàn trả đường dây 22kV đi đi nổi theo lộ 472-NN về trạm biến áp Đồng Chăm; hoàn trả đường dây 22kV đi đi nổi theo lộ 472-NN về cột 02-TC lộ 472-NN; hạ ngầm đường dây trung thế 22KV cấp điện cho các trạm biến áp xây mới TBA1, TBA2, TBA3 (630Kv.A) đặt tại vị trí lô đất cây xanh, công cộng và hoàn trả 02TBA Mai Hoàng hiện trạng.

- *Lưới điện hạ thế*:

+ Trên cơ sở trạm biến áp đó thiết kế xây dựng đường dây 0,4kV cho phù hợp và đáp ứng nhu cầu dùng điện. Toàn bộ đường dây hạ thế đi ngầm phía sau các dãy nhà liền kề (*khoảng cách 04m giữa 02 dãy nhà*).

+ Hệ thống lưới hạ thế sử dụng cấp điện áp 380/220kV ba pha bốn dây trung tính nổi đất trực tiếp. Lưới hạ thế khu vực sử dụng cáp ngầm tiết diện DSTA-3x95+1x70, DSTA-3x70+1x50, DSTA-3x50+1x35 đi trong hào cáp hoặc trong hào kỹ thuật.

- *Lưới điện chiếu sáng*:

+ Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo mỹ quan cho toàn khu. Cột đèn chiếu sáng dùng cột bát giác cao từ 8 đến 12m tùy theo mặt cắt ngang đường. Dây dẫn dung cáp CU/XLPE/DSTA/PVC 4x10mm².

+ Hệ thống đường dây chiếu sáng được bố trí đi ngầm trên vỉa hè đảm bảo mỹ quan khu dân cư.

+ Đèn chiếu sáng dùng đèn LED công suất từ 100÷150W có ánh sáng màu vàng hoặc đèn có các thông số kỹ thuật tương đương; bố trí đèn 1 phía hoặc 2 phía tùy thuộc vào mặt cắt ngang đường và có khoảng cách đèn từ 30m đến 40m.

3.6. Hệ thống hào cáp kỹ thuật và thông tin liên lạc

- Hệ thống hào cáp có đặt sẵn ống uPVC dùng để đi các đường cáp thông tin. Hào cáp được đặt trong phần vỉa hè của đường và khoảng kỹ thuật 4m giữa hay lộ nhà. Ống nhựa chịu lực uPVC D110 luôn cáp thông tin, với tuyến cáp thông tin từ ga vào nhà sẽ dùng ống nhựa chịu lực uPVC D61. Với các đoạn cáp điện - thông tin đi trong hào qua đường sẽ được luôn ống thép có đường kính tương ứng. Trên hệ thống hào cáp có bố trí các hố ga và khoảng cách các hố ga tùy thuộc vào địa hình;

- Toàn bộ các tủ đầu cáp, hệ thống cáp, các thiết bị đầu cuối sẽ tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ;

- Hệ thống đường cáp thông tin được thiết kế đi ngầm trong hệ thống ống uPVC, đảm bảo mỗi hộ có 01 đường cáp quang băng thông rộng có tích hợp các dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin.

3.7. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

* Thoát nước thải:

Giải pháp thoát nước thải:

- Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các ga thoát nước phía sau nhà (đất hạ tầng kỹ thuật), sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải. Khoảng cách các ga: đối với ga thăm cống khoảng cách 20-30 m/ga và kết hợp các điểm chuyển hướng tuyến.

- Nước thải từ các lô đất sau khi qua bể tự hoại sẽ được thu gom vào hệ thống rãnh xây gạch B400mm đặt tại phía sau nhà, sau đó sẽ được tập trung vào mạng lưới đường ống thoát nước của dự án để đến bể xử lý nước thải. Mạng lưới thoát nước thải gồm các tuyến ống và cống tròn HDPE D400, HDPE D500 thu về khu vực bể xử lý. Trên dọc tuyến ống thoát nước thải bố trí các hố ga thăm, khoảng cách giữa các hố ga là 20m-30m, độ dốc tuyến ống đảm bảo yêu cầu $i \geq 1/D$. Toàn bộ nước thải của khu vực sau khi xử lý đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn sẽ được thoát vào hệ thống thoát nước mưa.

* *Quản lý chất thải rắn*: Tiến hành phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn thải tại điểm tập kết rác thải. Cụ thể: Đối với khu vực công cộng, thương mại - dịch vụ bố trí hệ thống thu gom chất thải rắn cho từng khối nhà riêng; đối với khu vực xây nhà thấp tầng: Chất thải sinh hoạt được công ty hoặc HTX môi trường thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng rác và xe tải kín; Ở các nơi công cộng như khu vực cây xanh, đường trục chính..., đặt các thùng rác nhỏ có nắp kín với khoảng cách 100 m/thùng.

* *Nghĩa trang*: Di dời một số mộ nhỏ lẻ nằm trong dự án về quy tập tại nghĩa trang tập trung của xã Phúc Sơn theo quy hoạch chung nông thôn mới.

3.8. *Đánh giá môi trường chiến lược*: Đồ án đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

3.9. *Tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật*: Hệ thống cáp điện, cáp nước, thoát nước thải đều được bố trí phía sau các dau đất ở liền kề; rãnh thoát nước mặt được bố trí trên phần đất hè đường, hành lang hai bên đường quy hoạch; khoảng cách giữa các ống, cống đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Các nội dung khác: Theo báo cáo thẩm định số 312a/BC-KTHT ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Phòng KT&HT huyện và hồ sơ đề án quy hoạch đã được thẩm định.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND xã Phúc Sơn có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát chủ đầu tư thực hiện các nội dung quy hoạch chi tiết đã được duyệt. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng NN&PTNT huyện, UBND xã Phúc Sơn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Toàn